

Số: 01 /2019/BC-TCKH.FECON

Hà Nội, ngày 10. tháng 04 năm 2019

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU THÀNH
CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN FECON**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh**

Tên tổ chức phát hành: **CÔNG TY CỔ PHẦN FECON**

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 15 tháp CEO, lô HH2-1, Khu đô thị Mỹ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 04. 62690481

Fax: 04. 62690484

Website: www.fecon.com.vn

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ TRÁI PHIẾU ĐÃ PHÁT HÀNH

- Loại Trái phiếu: Trái phiếu chuyển đổi
- Mệnh giá trái phiếu: 1.000.000 đồng/trái phiếu
- Tổng giá trị trái phiếu phát hành: 500.000.000.000 đồng
- Hình thức trái phiếu: Ghi sổ
- Ngày phát hành, Ngày đáo hạn và thời gian thanh toán tiền mua Trái phiếu:

STT	Nhà đầu tư	Loại Nhà đầu tư	Giá trị phát hành (tỷ đồng)	Ngày phát hành/Thời gian thanh toán tiền mua	Ngày đáo hạn
1	Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	Công ty CK – trong Nước	100	09/06/2015	09/06/2018
2	Raito Kogyo Co., Ltd. (nhận chuyển nhượng từ Japan South East Asia Growth Fund L.P.)	Tổ chức - Nước ngoài			
	- Lần giải ngân thứ 1		195,585	30/06/2014	30/06/2017 (gia hạn đến 30/04/2019)
	- Lần giải ngân thứ 2		131,915	21/04/2016	21/04/2019

STT	Nhà đầu tư	Loại Nhà đầu tư	Giá trị phát hành (tỷ đồng)	Ngày phát hành/Thời gian thanh toán tiền mua	Ngày đáo hạn
3	PYN Elite Fund (non-UCITS) (trước là ERIKOISSIJOITUSRAHASTO ELITE (MUTUAL FUND ELITE (NON-UCITS)	Quỹ đầu tư-Nước ngoài	32,5	03/08/2015	03/08/2018
4	VIETNAM HOLDING LIMITED	Quỹ đầu tư-Nước ngoài	40	15/10/2015	15/10/2018

6. Mục đích phát hành trái phiếu: Đầu tư máy móc thiết bị năm 2014,2015; Đầu tư liên kết với các đối tác trong ngành; Góp vốn thành lập Doanh nghiệp chuyên sâu về công trình ngầm; Đầu tư dự án hạ tầng BOT
7. Tổng khối lượng trái phiếu chuyển đổi đã phát hành: 500.000 trái phiếu
8. Tổng giá trị trái phiếu chuyển đổi đã phát hành: 500.000.000.000 đồng
9. Lãi suất: 6%/năm
10. Kỳ hạn: 3 năm
11. Nguyên tắc trả lãi và gốc:
 - Lãi: trả 6 tháng/lần kể từ ngày phát hành
 - Gốc: vào cuối kỳ hạn trái phiếu, bất kỳ giá trị mệnh giá trái phiếu nào chưa được chuyển đổi thành cổ phiếu sẽ được thanh toán cho nhà đầu tư
12. Nguyên tắc chuyển đổi thành cổ phiếu:
 - Giá chuyển đổi ban đầu: không thấp hơn 19.500 đồng/cổ phiếu.
 - Giá Chuyển Đổi sẽ được điều chỉnh khi Công Ty, với văn bản chấp thuận trước của Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, (a) phát hành bất kỳ cổ phần bổ sung nào (bao gồm nhưng không giới hạn ở quyền chọn cổ phần, chứng quyền, trái phiếu chuyển đổi, khoản vay chuyển đổi ở mức giá mua hoặc giá chuyển đổi (hoặc các mức giá khác tương tự về mặt kinh tế với giá mua) rẻ hơn Giá Chuyển Đổi; hoặc (b) phân phối cổ tức cổ phần hoặc thực hiện chia tách cổ phần. Để tránh hiểu nhầm, các hình thức phát hành đó không thể được hoàn tất khi không có văn bản chấp thuận trước của Chủ Sở Hữu Trái Phiếu để Giá Chuyển Đổi được điều chỉnh theo công thức phát hành được quy định tại Điểm b, cũng như việc phát hành trước khi đệ trình xin chấp thuận của Đại Hội Đồng Cổ Đông và/hoặc các thủ tục yêu cầu khác đối với Công Ty.
 - Giá Chuyển Đổi sẽ được điều chỉnh căn cứ theo công thức sau đây:

$$\frac{(\text{Số lượng CP đang lưu hành} \times \text{Giá Chuyển Đổi trước điều chỉnh}) + (\text{Số lượng CP mới phát hành} \times \text{giá CP mới})}{\text{Số lượng CP đang lưu hành} + \text{Số lượng CP mới phát hành}}$$

Khi cổ tức được chi trả bằng cổ phần, “giá cổ phần mới” ở công thức trên đây sẽ được thay bằng giá trị không.

- Tỷ lệ chuyển đổi: Số lượng cổ phiếu được phát hành khi chuyển đổi một trái phiếu sẽ xác định bằng cách chia Giá trị trái phiếu đề nghị chuyển đổi cho Giá chuyển đổi có hiệu lực vào ngày sau khi Thông báo chuyển đổi xác định ngày chuyển đổi được nộp tại FECON

- Thời gian chuyển đổi: lần chuyển đổi đầu tiên chỉ được thực hiện sau ít nhất 15 tháng kể từ ngày phát hành. Việc chuyển đổi thực hiện tối đa 3 lần

- Lần chuyển đổi đầu tiên: bị giới hạn tối đa 50% số lượng trái phiếu được quyền chuyển đổi.

- Trong trường hợp trái chủ không thực hiện quyền chuyển đổi thì chỉ được cộng dồn để chuyển đổi vào lần chuyển đổi cuối cùng của trái phiếu.

II. TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU THÀNH CỔ PHIẾU

(Việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu được thực hiện theo Nghị quyết số 06/2014/NQ-ĐHĐCĐ.FECON ngày 15/03/2014, Nghị quyết số 20/2015/NQ-ĐHĐCĐ.FECON ngày 24/4/2015 của Đại hội đồng cổ đông FECON, Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐQT.FECON ngày 09/06/2017 về việc phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu)

1. Tên Trái phiếu: Trái phiếu chuyển đổi Công ty CP Kỹ thuật nền móng và Công trình ngầm FECON (Nay là Công ty Cổ phần FECON)
2. Mệnh giá trái phiếu: 1.000.000 đồng
3. Tổng khối lượng Trái phiếu còn lại trước khi chuyển đổi:

STT	Nhà đầu tư	Giá trị phát hành (tỷ đồng)	Số lượng trái phiếu đã phát hành	Số lượng trái phiếu đã chuyển đổi	Số lượng trái phiếu còn lại	Số lần chuyển đổi
1	Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	100	100.000	100.000	0	2
2	Raito Kogyo Co., Ltd. (nhận chuyển nhượng từ Japan South East Asia Growth Fund L.P.)					
	- Lần giải ngân thứ 1	195,585	195.585	0	195.585	0
	- Lần giải ngân thứ 2	131,915	131.915	0	131.915	0
3	PYN Elite Fund (non-UCITS) (trước là ERIKOISSIJOITUSRAHASTO ELITE (MUTUAL FUND ELITE (NON-UCITS)))	32,5	32.500	32.500	0	2
4	Vietnam Holding Limited	40	40.000	40.000	0	2
	Tổng cộng	500	500.000	172.500	327.500	

4. Trái chủ thực hiện chuyển đổi:

- Raito Kogyo Co., Ltd. (nhận chuyển nhượng từ Japan South East Asia Growth Fund L.P.)

5. Giá trị trái phiếu chuyển đổi: **327.500.000.000 đồng**, trong đó:
 - Raito Kogyo Co., Ltd.: 327.500.000.000 đồng
6. Số lượng trái phiếu chuyển đổi: **327.500 trái phiếu**, trong đó:
 - Raito Kogyo Co., Ltd:
 + Lần giải ngân thứ 1: 195.585 trái phiếu
 + Lần giải ngân thứ 2: 131.915 trái phiếu
7. Giá chuyển đổi có hiệu lực:
 - Raito Kogyo Co., Ltd:
 + Lần giải ngân thứ 1: 16.746 đồng
 + Lần giải ngân thứ 2: 16.861 đồng
8. Ngày thực hiện chuyển đổi: 10/04/2019
9. Ngày chốt danh sách trái chủ để chuyển đổi: 10/4/2019
10. Tên cổ phiếu được chuyển đổi: Cổ phiếu Công ty Cổ phần FECON
11. Mã chứng khoán (nếu có): FCN.
12. Mệnh giá: 10.000 đồng.
13. Số lượng cổ phiếu đã được chuyển đổi: 19.503.180 cổ phiếu, cụ thể:

STT	Trái chủ	Số lượng cổ phiếu phát hành (cổ phiếu)
1	Raito Kogyo Co., Ltd. (nhận chuyển nhượng từ Japan South East Asia Growth Fund L.P.)	
	- Lần giải ngân thứ 1	11.679.505
	- Lần giải ngân thứ 2	7.823.675
	Tổng cộng	19.503.180

14. Tổng giá trị mệnh giá cổ phiếu đã được chuyển đổi: 195.031.800.000 đồng

15. Tổng khối lượng Trái phiếu còn lại sau khi chuyển đổi:

STT	Nhà đầu tư	Giá trị phát hành (tỷ đồng)	Số lượng phát hành	Số lượng trái phiếu đã chuyển đổi	Số lượng trái phiếu còn lại	Số lần chuyển đổi
1	Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	100	100.000	100.000	0	2
2	Raito Kogyo Co., Ltd. (nhận chuyển nhượng từ Japan South East Asia Growth					

	Fund L.P.)					
	- Lần giải ngân thứ 1	195,585	195.585	195.585	0	1
	- Lần giải ngân thứ 2	131,915	131.915	131.915	0	1
3	PYN Elite Fund (trước là ERIKOISSIJOITUSRAHASTO ELITE (MUTUAL FUND ELITE (NON-UCITS)	32,5	32.500	32.500	0	2
4	VIETNAM HOLDING LIMITED	40	40.000	40.000	0	2
	Tổng cộng	500	500.000	500.000	0	

Tổng số giá trị Trái phiếu được chuyển đổi chiếm 100% tổng số Trái phiếu chuyển đổi đã phát hành (500.000.000.000 đồng)

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU

Đối tượng	Số lượng Trái phiếu sở hữu tại ngày 09/04/2019 (Trái phiếu)	Số lượng trái phiếu được chuyển đổi (Trái phiếu)	Số lượng cổ phiếu được chuyển đổi từ Trái phiếu (Cổ phiếu)			Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu trên tổng số cổ phiếu được chuyển đổi (%)
			Hạn chế chuyển nhượng	Phổ thông	Tổng cộng	
1	2	3	4	5	6=4+5	7
I. Cổ đông đặc biệt						
1. Hội đồng quản trị						
2. Ban kiểm soát						
3. Ban giám đốc						
4. Giám đốc tài chính						
5. Kế toán trưởng						
6. Người được Ủy quyền Công bố thông tin						
II. Cổ phiếu quỹ						
III. Cổ đông khác						
1. Trong nước						
1.1 Cá nhân						
1.2 Tổ chức						
2. Nước ngoài						
2.1 Cá nhân						
2.2 Tổ chức	327.500	327.500		19.503.180	19.503.180	100%
CỘNG	327.500	327.500		19.503.180	19.503.180	100%

IV. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN SAU ĐỢT CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Ngày cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% cổ phần trở lên)						
1	Phạm Việt Khoa	36073000022	26/04/2013	P524, CT4, Mỹ Đình - Sông Đà, Từ Liêm, Hà Nội	5.876.467	5,16%
2	PYN ELITE FUND (NON-UCITS)	CA5604	15/12/2011	C/O PYN RAHASTOYHTIO OY, TEHTAANKATU 29A, 00150, HELSINKI, FINLAND	18.091.885	15,89%
3	Raito Kogyo Co., Ltd.	010001008811	28/09/1948	4-2-35 Kudan-kita, Chiyoda-ku, Tokyo, 102-8236, Japan	19.503.180	17,13%
	TỔNG CỘNG				43.471.532	38,18%

V. CƠ CẤU VỐN SAU ĐỢT CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU

Dựa trên Danh sách cổ đông FCN do Trung tâm lưu lý chứng khoán chốt ngày 02/04/2019 và Đăng ký chuyển đổi của Người sở hữu trái phiếu:

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
			(%)
1	Cổ đông Nhà nước	0	0
2	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)	43.471.532	38,2
	- Trong nước	5.876.467	5,2
	- Nước ngoài	37.595.065	33
3	Công đoàn Công ty	0	0
4	Cổ phiếu quỹ	0	0
5	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	0	0
6	Cổ đông khác	70.376.210	61,8
	- Trong nước	53.900.841	47,3
	- Nước ngoài	16.475.369	14,5
	TỔNG CỘNG	113.847.742	100,0
	<i>Trong đó: - Trong nước</i>	59.777.308	52,5
	<i>- Nước ngoài</i>	54.070.434	47,5

VI. CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

Chúng tôi đảm bảo các thông tin và số liệu trình bày trong báo cáo này là đầy đủ, chính xác và trung thực. Chúng tôi cam kết thực hiện nghiêm chỉnh mọi nghĩa vụ của tổ chức niêm yết cũng như các quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và chịu mọi hình thức xử lý nếu vi phạm cam kết trên.

VII. HỒ SƠ KÈM THEO

- Nghị quyết số 06/2014/NQ-ĐHĐCĐ.FECON ngày 15/03/2014 của Đại hội đồng cổ đông v/v thông qua phát hành trái phiếu chuyển đổi năm 2014;
- Nghị quyết số 20/2015/NQ-ĐHĐCĐ.FECON ngày 24/04/2015 của Đại hội đồng cổ đông v/v thông qua tiếp tục thực hiện đợt hành trái phiếu chuyển đổi năm 2014;

3. Báo cáo số 167/CV-TC.FECON ngày 27/04/2016 v/v báo cáo kết quả phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ;
4. Công văn số 5807/UBCK-QLCB ngày 30/08/2016 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phê duyệt kết quả phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ;
5. Thông báo hoàn tất chuyển nhượng trái phiếu giữa Bên chuyển nhượng là Japan South East Asia Growth Fund L.P. và Bên nhận chuyển nhượng là Raito Kogyo Co., Ltd.
6. Biên bản xác nhận giá chuyển đổi điều chỉnh giữa Bên nhận chuyển nhượng là Raito Kogyo Co., Ltd và Tổ chức phát hành là FECON
7. Văn bản yêu cầu chuyển đổi trái phiếu có quyền chuyển đổi của Raito Kogyo Co., Ltd.
8. Nghị quyết số .15./NQ-HĐQT.FECON ngày 10/4/2019 v/v Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi phát hành theo Nghị quyết 06/2014/NQ-ĐHĐCĐ.FECON ngày 15/03/2014 và Nghị quyết 20/2015/NQ-ĐHĐCĐ.FECON ngày 24/04/2015 và tăng vốn điều lệ Công ty.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT (để b/c);
- Raito Kogyo Co., Ltd.
- CBTT;
- Lưu TC, HC.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN FECON

Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị



Phạm Việt Khoa